

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 22-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nam

Ông Lê Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh D, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1953 và bà Lê Thị B, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo Nguyễn Khánh D có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Lương C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Thủy T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1953; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Ông Hồ Ai T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Hồ Văn V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 2003; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Ông Trần Quốc T - Cán bộ; địa chỉ: Khóm K, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2021, Nguyễn Khánh D tự ý lấy chiếc xe mô tô biển số 74C1-439.58 của bố đẻ là ông Nguyễn Sỹ D điều khiển lên xã Tà Rụt, huyện Đakrông (Duy không có giấy phép lái xe theo quy định). Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Khánh D điều khiển xe đến Km 249+886 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn Xa Lãng, xã Đakrông, huyện Đakrông theo hướng cầu treo đi Tà Rụt. Đây là đoạn đường trên mặt cầu treo Đakrông (Lý trình Km 249+824), đường hai chiều thẳng, phẳng, tầm nhìn thoáng, mặt đường rải nhựa rộng 8m, giữa đường có 01 vạch kẻ màu vàng dạng liền (Các xe không được lấn làn, không được đè lên vạch). Lúc này, Nguyễn Khánh D phát hiện phía trước có một chiếc xe ô tô tải (Quá trình điều tra không xác định được xe nào) đang di chuyển cùng chiều, do muốn vượt xe ô tô nên Nguyễn Khánh D điều khiển xe mô tô biển số 74C1-439.58 đi hẳn sang phần đường của xe ngược chiều để vượt lên phía trước nên đã va chạm với xe mô tô biển số 74K1-055.92 do anh Hồ Văn Đ điều khiển đang lưu thông theo hướng Tà Rụt ra cầu treo. Hậu quả làm anh Hồ Văn Đ và Nguyễn Khánh D bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/TgT ngày 12/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Hồ Văn Đ bị khuyết sọ xương thái dương trái đường kính 13 cm, đáy chắc. Gãy xương trán. Gãy phức hợp xương mũi - sàng - bướm. Vỡ xoang hàm, trán. Gãy trần hốc mắt. Gãy xương hàm trên. Gãy đầu dưới xương quay và mỏm trâm trụ. Trật khớp cổ tay. Gãy đầu gần xương bàn II, III bàn chân. Gãy đốt 2 ngón 1 và đốt 3 ngón 2 bàn chân. Đụng dập nhu mô phổi. Trần khí màng phổi lượng ít; Đa vết sẹo phần mềm, sẹo mở khí quản. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 79%.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 188/TgT ngày 27/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyễn Khánh D bị mất phải khoét bỏ nhãn cầu, mất trái sáng tối (-); Đụng dập xuất huyết nhu mô não; Gãy xương mũi và xương chính mũi; Gãy xương gò má cung tiếp hai bên; Gãy thân xương hàm dưới; Sẹo cung mày phải, dưới vùng cằm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92%.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Xe mô tô biển số

74K1-055.92 bị hư hỏng, thiệt hại 17.500.000 đồng. Xe mô tô biển số 74C1-439.58 bị hư hỏng, thiệt hại 32.200.000 đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Xe mô tô biển số 74K1-055.92 và xe mô tô biển số 74C1-439.58. Hiện đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn V. Ông Nguyễn Sỹ D, anh Nguyễn Công T không yêu cầu bị cáo Nguyễn Khánh D phải bồi thường thiệt hại.

Bị hại anh Hồ Văn Đ yêu cầu Nguyễn Khánh D bồi thường số tiền 103.233.000 đồng.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐKR ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Khánh D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Khánh D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Hồ Văn Đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Cáo trạng truy tố, các điều luật mà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông đề nghị áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 2 Điều 29 của Bộ Luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Khánh D đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập đúng thời hạn luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Nguyễn Khánh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Khánh D có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92%, sức khỏe yếu, đơn của bị cáo là hợp pháp, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/4/2021, bị cáo Nguyễn Khánh D điều khiển xe mô tô biển số 74C1-439.58 không có giấy phép lái xe theo quy định và vượt xe không đúng quy định, đi sai phần đường gây tai nạn làm anh Hồ Văn Đ bị thương,

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/TgT ngày 12/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Anh Hồ Văn Đ bị khuyết sọ xương thái dương trái đường kính 13 cm, đáy chắc. Gãy xương trán. Gãy phức hợp xương mũi - sàng - bướm. Vỡ xoang hàm, trán. Gãy trần hốc mắt. Gãy xương hàm trên. Gãy đầu dưới xương quay và mỏm trâm trụ. Trật khớp cổ tay. Gãy đầu gần xương bàn II, III bàn chân. Gãy đốt 2 ngón 1 và đốt 3 ngón 2 bàn chân. Đụng dập nhu mô phổi. Tràn khí màng phổi lượng ít; Đa vết sẹo phần mềm, sẹo mở khí quản. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 79%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, vượt xe không đúng quy định, đi sai phần đường đã gây tai nạn, hậu quả làm anh Hồ Văn Đ bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 79% nên đã vi phạm khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2009 của Bộ giao thông vận tải; khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo cũng bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92%, tại Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng số: 3322/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thì bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng. Xét Bị

cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Khánh D gây tai nạn làm anh Hồ Văn Doai bị thương, hiện anh Đ mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc nên bị hại anh Hồ Văn Đ, yêu cầu bị cáo Nguyễn Khánh D bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 103.233.000 đồng, cụ thể các khoản bồi thường như sau: Tiền thuê xe đi bệnh viện và về nhà vào các ngày 31/5/2021, ngày 24/6/2021 và ngày 28/6/2021, số tiền: 2.000.000 đồng; tiền viện phí trong quá trình điều trị tại bệnh viện từ ngày 18/4/2021 đến ngày 31/5/2021 (44 ngày) và từ ngày 24/6/2021 đến ngày 28/6/2021 (05 ngày), số tiền: 2.893.000 đồng; tiền mua sữa và ăn uống bồi dưỡng cho anh Hồ Văn Đ trong thời gian điều trị tại bệnh viện bình quân 100.000đồng/ngày x 49 ngày = 4.900.000đồng; tiền mất thu nhập của ông Hồ Ai T chăm sóc anh Hồ Văn Đ trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 49 ngày x 260.000đ/ngày = 12.740.000 đồng; Chi phí chăm sóc anh Hồ Văn Đ sau điều trị do mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc từ 28/6/2021 đến 24/3/2022: 3.000.000đồng x 9 tháng = 27.000.000đồng; chi phí cho việc nuôi dưỡng anh Hồ Văn Đ từ 28/6/2021 đến 24/3/2022: 1.000.000đồng x 9 tháng = 9.000.000đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 30 tháng x 1.490.000 = 44.700.000 đồng. Tổng số tiền: 103.233.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh Hồ Văn Đ là có căn cứ, cần chấp nhận

Bản Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐG ngày 15/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông kết luận: Xe mô tô biển số 74K1-055.92 bị hư hỏng, thiệt hại 17.500.000 đồng. Xe mô tô biển số 74C1-439.58 bị hư hỏng, thiệt hại 32.200.000 đồng. Quá trình điều tra anh Nguyễn Công T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn V. Ông Nguyễn Sỹ D, anh Nguyễn Công T không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông đã trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô biển số 74K1-055.92 và Giấy chứng nhận đăng ký cho anh Hồ Văn V; 01 xe mô tô biển số 74C1-439.58 và Giấy chứng nhận đăng ký cho ông Nguyễn Sỹ D đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Sỹ D không giao xe mô tô cho bị cáo và không biết bị cáo tự ý lấy xe đi và gây tai nạn, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D: 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án 22/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Khánh D cho Ủy ban nhân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Khánh D phải bồi thường thiệt hại cho anh Hồ Văn Đ số tiền 103.233.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thi hành việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng trên số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự và 5.161.600đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 20-8-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Hồ Thị Lan Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phùng Nam Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa:
Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2021/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Khánh, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1989 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A Đăng, xã Tà Rụt, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị; nghề Nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Hòa, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Hoa, sinh năm 1964; vợ Hồ Thị Yết, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 31/01/2021, tạm giam từ ngày 05/02/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Phụng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Anh Hồ Văn Khương, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn A Đăng, xã Tà Rụt, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông Lê Quang Giới, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Phạm Hữu Luân, sinh năm 1992; nơi công tác: Công an huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 22 giờ 50 phút, ngày 30/01/2021, tại Km 50+100 Quốc lộ 9, thuộc địa phận thôn Klu, xã Đakrông, tổ công tác của Công an huyện Đakrông tuần tra, phát hiện xe mô tô biển số 74H1 - 1383 do Lê Quang Giới điều khiển chở Phạm Xuân Khánh và Hồ Văn Khương chạy theo hướng Lao Bảo - Đông Hà có biểu hiện nghi vấn, nên đón dừng lại để kiểm tra. Khi xe mô tô vừa dừng lại, Khánh lấy trong túi quần bên phải 01 gói quần băng keo màu đen, kích thước 1,5 x 4 x 6 cm thả xuống đường, cách vị trí Khánh đứng khoảng 40 cm, thì bị tổ công tác phát hiện, tạm giữ 01 gói quần băng keo màu đen trên (nghi bên trong chứa ma túy), lập biên bản vụ việc, tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh ban đầu đối với Khánh và các hoạt động kiểm tra, xác minh khác. Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 31/01/2021, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Phạm Xuân Khánh tự nguyện đến Công an huyện Đakrông đầu thú, thừa nhận 01 gói quần băng keo màu đen trên là của mình, bên trong chứa ma túy, mục đích để sử dụng. Tiến hành mở niêm phong gói quần băng keo màu đen trên, phát hiện bên trong có 200 viên nén hình trụ tròn nghi là

ma túy, gồm 198 viên màu hồng, trên bề mặt dập chữ WY và 02 viên màu xanh, trên bề mặt dập chìm chữ A.

Tại bản Kết luận giám định số: 203/KLGD-KTHS ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

198 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 21,2636 gam là ma túy loại Methamphetamine.

02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,2159 gam. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy trong 02 viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Kết luận giám định số: 168/C09C-(Đ1+DD3) ngày 15/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Trên băng keo màu đen (ký hiệu BG1) có ADN của Phạm Xuân Khánh, không có ADN của Hồ Văn Khương, Lê Quang Giới.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSĐKR ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Phạm Xuân Khánh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Khánh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân Khánh từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại sau giám định (ma túy, bao gói sau giám định), hoàn lại là 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3A 077882 bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì đã niêm phong đựng băng keo, ni lông, mẩu tóc, móng tay và tế bào niêm mạc còn lại sau giám định, đóng dấu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (C09C).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị hội đồng xem xét áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Khánh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đakrông, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 30/01/2021, bị cáo Phạm Xuân Khánh đã có hành vi tàng trữ 21,2636 gam là ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Khánh đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2159 gam, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất ma túy nên không xem xét.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, để góp phần đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngày 31/01/2021, bị cáo đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông đầu thú, khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, bố bị cáo là Bệnh binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt là không phù hợp tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Xuân Khánh để đảm bảo thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: Tang vật còn lại sau giám định (ma túy, bao gói sau giám định), hoàn lại là 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3A 077882 bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì đã niêm phong đựng băng keo, ni lông, mẫu tóc, móng tay và tế bào niêm mạc còn lại sau giám định, đóng dấu Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (C09C).

[5] Về vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của anh Hồ Đắc Lộc, nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, nhưng anh Lộc không thừa nhận và hiện anh Lộc đã chết. Đối với Hồ Văn Khương và Lê Quang Giỏi không biết bị cáo Khánh tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Khánh phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Khánh phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Khánh: **06 (Sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định (ma túy, bao gói sau giám định), hoàn lại là 01 túi niêm phong, ký hiệu PS3A 077882 bên ngoài có chữ ký những người tham gia niêm phong, đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, 01 phong bì đã niêm phong đựng băng keo, ni lông, mẫu tóc, móng tay và tế bào niêm mạc còn lại sau giám định, đóng dấu Phân viên khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng (C09C).

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Khánh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/8/2021.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Đakrông;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đakrông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến

